



anviet
Certified Public Accountants

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
www.anvietcpa.com

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trần Bảy	Chủ tịch
Bà Lưu Thị Tuyết Mai	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Văn Ân	Thành viên
Ông Trịnh Việt Dũng	Thành viên
Ông Trịnh Trung Hiếu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Võ Văn Út	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Ngọc Vinh	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, *meat*



Võ Văn Út

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Số: 13/2018/KT-AVHN-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05/03/2018, từ trang 04 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Ngọc Anh
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0487-2018-055-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Đông Văn Thất
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1458-2018-055-1

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

MẪU B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		193.314.700.758	163.609.971.321
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		66.011.019.868	122.335.084.662
1. Tiền	111	5	36.676.915.805	51.842.796.993
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.334.104.063	70.492.287.669
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	81.253.736.009	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		81.253.736.009	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.992.905.845	17.544.026.071
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	17.701.732.897	14.555.937.475
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.464.062.360	1.078.927.040
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.746.480.156	1.951.679.361
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(919.369.568)	(42.517.805)
IV- Hàng tồn kho	140		25.951.627.090	23.286.352.105
1. Hàng tồn kho	141	11.1	26.196.010.571	23.516.898.612
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	11.2	(244.383.481)	(230.546.507)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		105.411.946	444.508.483
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		105.411.946	444.508.483
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.203.641.771	33.158.345.159
II- Tài sản cố định	220		28.151.951.771	32.947.592.092
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	28.151.951.771	32.947.592.092
- Nguyên giá	222		104.453.368.118	102.796.739.217
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(76.301.416.347)	(69.849.147.125)
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		51.690.000	210.753.067
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	51.690.000	210.753.067
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		221.518.342.529	196.768.316.480

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

MẪU B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		90.401.035.627	72.800.573.300
I- Nợ ngắn hạn	310		90.401.035.627	72.800.573.300
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	32.805.116.146	28.591.483.429
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.388.747.368	1.060.209.974
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15.1	3.909.946.245	3.897.347.306
4. Phải trả người lao động	314		28.817.969.201	21.771.601.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	11.612.587.621	7.819.486.337
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	2.610.612.083	1.618.554.640
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.256.056.963	8.041.890.314
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		131.117.306.902	123.967.743.180
I- Vốn chủ sở hữu	410	18	131.117.306.902	123.967.743.180
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18a	48.000.000.000	48.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		48.000.000.000	48.000.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		47.836.776.312	45.472.918.410
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.197.544.080	8.673.135.017
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18b	25.082.986.510	21.821.689.753
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.317.222.565	2.126.600.813
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		22.765.763.945	19.695.088.940
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		221.518.342.529	196.768.316.480

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Mai Hương



Võ Văn Út

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	556.411.486.465	461.027.278.939
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	2.945.720.753	2.152.676.094
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	553.465.765.712	458.874.602.845
4. Giá vốn hàng bán	11	21	415.053.922.350	340.264.927.916
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		138.411.843.362	118.609.674.929
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	2.091.144.703	3.819.568.743
7. Chi phí tài chính	22		30.746.576	20.560.472
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	23	88.684.732.147	77.818.438.836
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	23.152.879.869	20.092.684.711
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		28.634.629.473	24.497.559.653
11. Thu nhập khác	31	24	303.501.621	601.363.672
12. Chi phí khác	32	24	35.729.123	61.264.192
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	24	267.772.498	540.099.480
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		28.902.401.971	25.037.659.133
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	6.136.638.026	5.342.570.193
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau TNDN (60=50-51-52)	60		22.765.763.945	19.695.088.940
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	4.743	3.350

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Mai Hương



Võ Văn Út

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

MẪU B03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.902.401.971	25.037.659.133
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		7.123.267.287	6.498.954.602
- Các khoản dự phòng	03		890.688.737	175.021.201
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		8.462.763	(253.754.117)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.195.125.638)	(3.433.021.839)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.729.695.120	28.024.858.980
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.509.969.762)	3.242.557.204
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.679.111.959)	(3.043.324.714)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		18.350.776.572	11.459.704.969
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		339.096.537	(383.768.170)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.060.772.939)	(6.531.331.129)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		27.317.000	13.817.333
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.327.350.574)	(4.994.658.903)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.869.679.995	27.787.855.570
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.125.381.744)	(6.201.995.109)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		247.340.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(81.253.736.009)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.492.753.890	3.089.556.151
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(82.639.022.954)	(3.112.438.958)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.546.259.072)	(13.995.635.727)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.546.259.072)	(13.995.635.727)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(56.315.602.031)	10.679.780.885
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		122.335.084.662	111.401.549.660
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(8.462.763)	253.754.117
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5.	66.011.019.868	122.335.084.662

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Mai Hương

Võ Văn Út

